

Phụ lục. DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng				34.689.000	
1	Chi phí cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản <i>(theo quy định tại Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp) (Tạm tính)</i>				13.869.000	Theo Quyết định số 1311/QĐ-BTP quy định về giá dịch vụ đấu giá tài sản = 13,64 triệu đồng +1% trên phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm
2	Chi phí đấu giá tài sản <i>(theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản, sửa đổi bởi điểm a Khoản 10 Điều 73 Luật Giá năm 2023; Thông tư 03/2025 ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính)</i>				20.820.000	
2.1	Chi công khai thông báo đấu giá lên đài truyền hình <i>(Tạm tính)</i>	Lần	1	2.000.000	2.000.000	Thanh toán theo chứng từ hợp lệ (đã bao gồm VAT)
2.2	Chi phí niêm yết thông báo tài sản <i>(Tạm tính)</i>	Lần	1	2.000.000	2.000.000	Thanh toán theo hợp đồng và hóa đơn (đã bao gồm VAT)
2.3	Chi phí in băng rôn bảng quảng cáo (nếu có) <i>(Tạm tính)</i>	Lần	1	10.000.000	10.000.000	Thanh toán theo hợp đồng và hóa đơn (đã bao gồm VAT)
2.4	Chi văn phòng phẩm..(in ấn, pho tô, công chứng)	Gói	1		3.000.000	Thanh toán theo chứng từ hợp lệ (đã bao gồm VAT)
2.5	Chi phí cắt cỏ, dọn dẹp mặt bằng	công	2	300.000	600.000	Chi theo thuê công thực tế
2.6	Chi phí bàn giao đất thực địa <i>(Tạm tính)</i>	Người	5	150.000	750.000	Chi theo công thực tế
2.7	Chi phí Trích lục bản đồ địa chính	Bản	7	10.000	70.000	Có Biên lai thu thuế, phí, lệ phí kèm theo
2.8	Chi phí thuê xe <i>(Tạm tính)</i>	chuyến	4	600.000	2.400.000	Có Hóa đơn kèm theo